**NỢ XẤU TRONG NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨNG PHÓ**

Trải dài suốt lịch sử hình thành và phát triển của mình, kể từ năm 1951 khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 15/SL thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam và sau đó đổi tên thành Ngân hàng nhà nước Việt Nam năm 1960, ngành Ngân hàng được biết đến với nhiệm vụ chính là phát hành tiền tệ và quản lý kho bạc. Bên cạnh đó hoạt động cấp phát tín dụng để phát triển sản xuất cũng được gắn liền với hoạt động của Ngân hàng nhà nước trong thời kỳ này. Tuy nhiên, mãi cho đến gia đoạn từ năm 1988 trở về sau này, khi định hướng cơ bản của Nhà nước là chuyển hẳn hệ thống ngân hàng sang hoạt động kinh doanh, bộ máy của Ngân hàng Nhà nước được sắp xếp lại để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, các ngân hàng chuyên doanh thực hiện nhiệm vụ kinh doanh tín dụng và dịch vụ ngân hàng thì hoạt động cấp phát tín dụng đã trở nên sôi động hơn rất nhiều với sự cạnh tranh gắt gao của các Ngân hàng thương mại trên thị trường. Đây cũng là thời điểm mà nợ xấu bắt đầu phát sinh và nở rộ do rất nhiều nguyên nhân từ khách quan có, chủ quan cũng có của các Ngân hàng thương mại. Vấn đề xử lý nợ xấu cũng bắt đầu trở thành một phần công việc phải giải quyết của các Ngân hàng thương mại để cải thiện chất lượng tín dụng của Ngân hàng.

Từ khóa: Nợ xấu, phân loại nợ

1. **Nợ xấu và cách phân loại nhóm nợ trong nền kinh tế Việt Nam**

Trong quá trình các Ngân hàng thương mại cấp phát tín dụng cho các khách hàng, có rất nhiều yếu tố tác động làm cho khoản vay này không còn đảm bảo khả năng thanh toán, điều này gây tác động xấu đến chất lượng tín dụng của các Ngân hàng thương mại, do đó cần một thước đo để đánh giá đâu là những khoản nợ xấu hay những khoản nợ khó đòi.

Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là *Nợ xấu là gì*? *Thước đo nó ra làm sao*? Và *phải dùng những chuẩn mực gì để phân loại nó*?

Theo định nghĩa nợ xấu của các tổ chức tín dụng thế giới thì một khoản nợ được coi là nợ xấu khi quá hạn trả lãi và/hoặc gốc trên 90 ngày, hoặc các khoản lãi chưa trả từ 90 ngày trở lên đã được nhập gốc, tái cấp vốn hoặc chậm trả theo thoả thuận; hoặc các khoản phải thanh toán đã quá hạn dưới 90 ngày nhưng có lý do chắc chắn để nghi ngờ về khả năng khoản vay sẽ được thanh toán đầy đủ.

Còn đứng trên giác độ tại Việt Nam, dưới góc độ định nghĩa, phân loại và quản lý của Ngân hàng nhà nước thì theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005, nợ xấu là những khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 (dưới chuẩn), nhóm 4 (nghi ngờ) và nhóm 5 (có khả năng mất vốn).

Trong quyết định 493 nêu rõ, những khoản nợ bị quá hạn lãi hoặc quá hạn gốc trên 90 ngày đến trên 360 ngày (tức là từ nhóm 3 đến nhóm 5) được xem là nợ xấu và Ngân hàng thương mại căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng để hạch toán khoản vay vào các nhóm nợ thích hợp, cụ thể như sau:

Nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn) bao gồm:

- Các khoản nợ trong hạn mà tổ chức tín dụng đánh giá là có đủ khả năng thu hồi đầy đủ cả gốc và lãi đúng thời hạn.

Nhóm 2 (Nợ cần chú ý) bao gồm:

- Các khoản nợ quá hạn dưới 90 ngày;

- Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong hạn theo thời hạn nợ đã cơ cấu lại.

Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) bao gồm:

- Các khoản nợ quá hạn từ 90 đến 180 ngày;

- Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn đã cơ cấu lại.

Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ) bao gồm:

- Các khoản nợ quá hạn từ 181 đến 360 ngày;

- Các khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn từ 90 ngày đến 180 ngày theo thời hạn đã cơ cấu lại.

Nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn) bao gồm:

- Các khoản nợ quá hạn trên 360 ngày;

- Các khoản nợ khoanh chờ Chính phủ xử lý.

- Các khoản nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn trên 180 ngày theo thời hạn đã được cơ cấu lại.

Nhìn chung, các khoản nợ xấu cho dù phân loại vào nhóm nào đi chăng nữa thì đây cũng là một dạng tổn thất tài chính đối với các Ngân hàng thương mại. Các Ngân hàng thương mại phải phải tốn khá nhiều thời gian và chi phí để xử lý các khoản nợ này, cá biệt nợ xấu có thể gây nguy hại đến hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng thương mại.

1. **Ảnh hưởng nợ xấu đối với nền kinh tế Việt Nam**

Có thể nói, trong quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường thì việc phát sinh nợ xấu cũng là một trong những điều tất yếu của quy luật phát triển. Tuy nhiên, để nợ xấu phát sinh nhiều và không kiểm soát được thì nó sẽ tạo “cục máu đông” trong mạch máu của nền kinh tế, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam.

Điều này được nhìn rõ ràng trong các năm vừa qua của các chuyên gia kinh tế nước ngoài, khi trong rất nhiều diễn đàn trong năm 2014 vừa rồi được Ngân hàng thế giới tổ chức, các chuyên gia đã có nhận xét rằng nền kinh tế của Việt Nam đã ổn định trở lại trong hai năm gần nhất, tuy nhiên nếu so với tiềm năng của Việt nam thì nền kinh tế vẫn đang tăng trưởng ở dưới mức kỳ vọng. Một phần nguyên nhân của vấn đề này là do hệ thống ngân hàng tại Việt Nam mà trong đó, nợ xấu vẫn được coi là “nút thắt cổ chai”, kéo lùi tăng trưởng và phục hồi của nền kinh tế.

Dưới góc nhìn của Ngân hàng thế giới, tổ chức này đã cho rằng chính việc không biết chính xác quy mô nợ xấu đang gây cản trở cho quá trình phục hồi của nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời Ngân hàng Thế giới cũng đưa ra nhận định cho rằng lạm phát thấp đã tạo cơ hội cho Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất, song tăng trưởng tín dụng mới chỉ nhích dần dần do các ngân hàng phải chịu gánh nặng từ tỷ lệ nợ xấu cao.

Các báo cáo của Ngân hàng Thế giới cũng chỉ ra rằng, từ năm 2013, chính phủ Việt Nam đã thành lập Công ty quản lý tài sản để mua lại nợ xấu từ các Ngân hàng thương mại. Động thái này đã được Ngân hàng thế giới đánh giá tương đối cao, vì nó giúp các Ngân hàng thương mại đưa được các khoản nợ xấu ra khỏi Bảng cân đối kế toán của mình. Tuy nhiên, vẫn còn một số e ngại từ Ngân hàng Thế giới về nguồn lực cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty quản lý tài sản vì hiệu quả của việc xử lý nợ vẫn chưa được phản ảnh rõ ràng.

Bên cạnh đó, báo cáo của Ngân hàng thế giới nhận xét khả năng cạnh tranh Việt Nam so với các nền kinh tế có trình độ tương đương đang bị suy giảm, bên cạnh những thách thức tài chính ngày càng tăng do thu ngân sách giảm.

Do đó, trong thời điểm hoạt động mua bán nợ của Công ty mua bán nợ còn yếu và các Ngân hàng thương mại trong nước còn chưa có đông lực để xử lý triệt để nợ xấu do phải tiếp tục trích lập dự phòng thì nợ xấu vẫn còn diễn biến âm ỉ và có khả năng bùng nổ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Một khi nợ xấu còn kéo dài thì các chi phí bỏ ra để xử lý chúng, cả chi phí hữu hình và vô hình đều rất lớn. Kéo dài quá trình xử lý sẽ dẫn đến các tài sản đảm bảo thế chấp của Ngân hàng bị hao mòn về mặt giá trị, đồng thời kéo dài quá trình xử lý nợ xấu sẽ kéo giảm hệ số tín nhiệm của Việt Nam, ảnh hưởng đến việc đánh giá môi trường đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Mặc khác, nợ xấu còn ảnh hưởng đến năng lực của các Ngân hàng thương mại, các Ngân hàng sẽ bị hạn chế điều kiện về cấp tín dụng khi để tỷ lệ nợ xấu ở mức cao, một khi nguồn vốn tín dụng của Ngân hàng không bơm ra được ngoài thị trường sẽ gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp trong quá trình tìm nguồn vốn tài trợ sản xuất kinh doanh. Nền kinh tế sẽ mất đi một lượng vốn lớn do vốn không quay vòng được, dòng tiền trong nền kinh tế sẽ không lưu thông được, quay lại tác động ngược lên hệ thống Ngân hàng tiếp tục khó khăn về thanh khoản, hiệu ứng tiêu cực dây chuyền như vậy về lâu dài sẽ ảnh hướng đến sự phát triển kinh tế của đất nước.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, một khi không kiểm soát và giải quyết được vấn đề nợ xấu thì họ sẽ gần như không còn cơ hội tiếp cận với nguồn vốn tín dụng Ngân hàng trong một thời gian dài và thậm chí là cả những nguồn vốn khác trong nền kinh tế do đã mất uy tín trong vấn đề thanh toán nợ vay.

Tóm lai, nợ xấu ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn tại và phát triển của hệ thống Ngân hàng thương mại cũng như ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Từ những phân tích những ảnh hưởng của nợ xấu nêu trê, có thể thấy nợ xấu không chỉ là vấn đề cần phải giải quyết của hệ thống Ngân hàng thương mại mà nó còn đòi hỏi sự chung tay giải quyết tích cực vấn đề của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế cũng như sự chỉ đạo chung từ Ngân hàng nhà nước, Chính phủ. Các thành phần kinh tế có liên quan nếu cố tình che dấu hoặc nuôi nợ mà không có nhận thức đúng đắn về việc tìm và phân tích nguyên nhân nợ xấu để từ đó tìm được giải pháp khắc phục thì hậu quả sẽ ảnh hưởng rất lớn đền nguồn cung ứng vốn cho nền kinh tế.

1. **Tình hình diễn biến nợ xấu tại các ngân hàng Việt Nam**

Tín dụng ngân hàng là nguồn tài trợ chính tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam, nhưng thực tế diễn ra trong thời gian gần đây, thay vì nguồn vốn tín dụng phải tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra của cải vật chất cho xã hội thì phần lớn nguồn vốn tín dụng đó lại dịch chuyển bơm vào thị trường bất động sản, làm cho thị trường này phát triển ảo. Một khi thị trường này trầm lắng do giá bất động sản bị đẩy lên quá cao dẫn đến không bán được, các nhà đầu tư bất động sản mất khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến tỷ lệ nợ xấu phát sinh rất cao.

Bên cạnh đó, việc cấp vốn tín dụng với hạn mức cấp lớn dành cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước để đầu tư vào các dự án cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng tỷ lệ nợ xấu. Việc các Ngân hàng thương mại bị áp lực chỉ tiêu kinh doanh trong cấp phát tín dụng, cộng với việc quản lý, điều hành không chặt chẽ trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nhà nước dẫn đến vốn vay không phát huy hiệu quả của nó, do đó mất khả năng thanh toán nợ.

Sự suy thái về đạo đức của một số cán bộ ngành ngân hàng, năng lực chuyên môn của các cán bộ chưa theo kịp với tốc độ phát triển của ngành ngân hàng, các khâu của quy trình tín dụng còn phát sinh khá nhiều tiêu cực như khâu thẩm định, xét duyệt và theo dõi các khoản vay.

Có thể thấy, nợ xấu là vấn đề thường trực trong ngân hàng, vì hoạt động tín dụng luôn có rủi ro. Trong quá trình hoạt động, các tổ chức tín dụng luôn phát sinh những khoản nợ xấu. Qua phân tích các nguyên nhan phát sinh nợ xấu ở trên cho thấy nợ xấu của hệ thống ngân hàng gia tăng không có nghĩa rằng chính hệ thống ngân hàng là tác giả của những khoản nợ xấu này, bởi vì việc phát sinh những khoản nợ xấu này là do khách hàng vay không trả được nợ dẫn đến nợ xấu. Khi nói về nợ xấu, chúng ta nói về các tổ chức tín dụng, cũng cần nói về tình hình nền kinh tế và người vay có liên quan như thế nào. Đến thời điểm hiện nay nợ xấu đang được kiểm soát ở mức tương đối, do những lý do khác nhau, đặc biệt là tác động từ môi trường kinh doanh. theo báo cáo của các Ngân hàng thương mại đến cuối năm 2014 là 145,2 nghìn tỷ đồng tương đương 3,25% tổng dư nợ và nợ xấu theo số liệu giám sát của Ngân hàng nhà nước là 214,9 nghìn tỷ đồng tương đương 4,83% tổng dư nợ.

Cụ thể, tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng TMCP như Ngoại thương Việt Nam (VCB), Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), Công thương Việt Nam (CTG), Á Châu (ACB), Sài Gòn Thương tín (STB), Techcombank (TCB), Quân Đội (MB) và ngân hàng thương mại nhà nước như Agribank (AGR) từ năm 2010 đến hết năm 2014 tỷ lệ nợ xấu đạt cao nhất rơi vào năm 2012 sau đó có sự giảm dần tỷ lệ nợ trong năm 2013 và 2014, trong khi các Ngân hàng thương mại khác có tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp và sấp xỉ như nhau thì đặc biệt Agribank có tỷ lệ nợ xấu rất cao, cao nhất trong tất cả các Ngân hàng khảo sát. Vào giai đoạn 2011 – hết năm 2014 thì tỷ lệ nợ xấu của AGR có xu hướng tăng rất cao tương đương gần 300% so với giai đoạn từ năm 2010 trở về trước, và đặc biệt trong những tháng đầu năm 2014, theo báo cáo của Thanh tra Chính phủ về kết quả thanh tra tại Agribank thì việc phân loại nợ tại Ngân hàng này còn nhiều khuyết điểm, Thanh tra chính phủ rà soát loại việc phân loại nợ trên các số liệu báo cáo của Agribank cho thấy tỷ lệ nợ xấu tới 12,71%, nếu loại trừ các khoản nợ đã được cơ cấu theo chỉ đạo của Thủ tướng thì nợ xấu là 12,21% và nếu loại trừ nợ xấu đã hạch toán ngoại bảng, cam kết ngoại bảng thì nợ xấu là 9,83%. Trong số các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu khá cao thì ba ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất đó là CTG, ACB, STB.

**Bảng 1**: Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng thương mại từ năm 2010 – 2014

Đvt: %

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2011** | **2012** | **2013** | **2014** |
| **VCB** | 2,91 | 2,10 | 3,21 | 2,80 | 2,29 |
| **BIDV** | 2,60 | 2,80 | 2,67 | 2,78 | 1,80 |
| **CTG** | 1,27 | 0,74 | 1,46 | 2,10 | 1,10 |
| **ACB** | 1,07 | 0,89 | 2,10 | 2,98 | 2,20 |
| **STB** | 0,52 | 0,57 | 1,40 | 2,51 | 1,19 |
| **TCB** | 2,29 | 2,83 | 2,94 | 5,20 | 2,38 |
| **AGR** | 2,60 | 6,67 | 6,14 | 6,54 | 6,67 |
| **MB** | 1,30 | 1,59 | 1,84 | 2,44 | 2,73 |

Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của ngân hàng nhà nước từ năm 2010 – 2014)

Tình hình cụ thể về tỷ lệ nợ xấu của các Ngân hàng thương mại được khảo sát như sau:

Trong năm 2014, Vietcombank cơ cấu tín dụng chuyển dịch đúng định hướng; Dư nợ tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên và các dự án tốt của các doanh nghiệp. Dư nợ tín dụng đạt 323.966 tỷ đồng, tăng 17,68% so với năm 2013. Công tác kiểm soát, quản trị rủi ro tín dụng đã được quan tâm chú trọng thường xuyên. Nợ xấu tại thời điểm 31/12/2014 là 7.407 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,29%, giảm 0,71% so với tỷ lệ của năm 2013. Năm 2014, thu hồi nợ ngoại bảng đạt 1.905 tỷ đồng, đạt 147% kế hoạch 2014, tăng hơn gấp đôi so với năm 2013.

Tính đến hết năm 2014, tổng tài sản của BIDV đạt trên 655.000 tỷ đồng (tăng trưởng 18%). Dư nợ tín dụng đạt trên 461.000 tỷ đồng, tăng trưởng 18,9%. Nguồn vốn tăng trưởng tín dụng tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực ưu tiên theo đúng định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. lợi nhuận trước thuế của ngân hàng này đạt 6.065 tỷ đồng, tăng 20%; tỷ lệ nợ xấu đạt 1,8% trên tổng dư nợ. Hiệu suất sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 14,4%, hiệu suất sinh lời của tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 0,8%, tỷ suất lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS) đạt 1.700 đồng/cổ phiếu. Hệ số an toàn vốn đạt trên 9%.

Hoạt động cấp tín dụng đến 31/12/2014 của CTG đạt số dư 544 nghìn tỷ đồng, tăng 18,2% so đầu năm, đạt 104,7% kế hoạch. Dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 440 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2013. Tỷ lệ nợ xấu là 1,1%. Hoạt động đầu tư đạt số dư 174 nghìn tỷ đồng, chiếm 26% tổng tài sản. Nguồn vốn huy động là 596 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16,4% so với năm 2013 và đạt 104% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế toàn hệ thống năm 2014 là 7.300 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch.

Tại thời điểm 31/12/2014 ACB đạt tăng trưởng tín dụng 8,52% với dư nợ cho vay khách hàng 116.324 tỷ đồng; tiền gửi của khách hàng tăng 12% đạt 154.614 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 7,8% lên 179.610 tỷ đồng. Về nợ xấu, ACB có tổng cộng 2.533 tỷ đồng nợ xấu tính đến cuối năm qua, giảm gần 22% so với năm 2013 và chiếm gần 2,2% trên tổng dư nợ. Tỷ lệ nợ xấu cuối năm trước là 3%

Theo báo cáo tài chính hợp nhất 2014 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, ngân hàng có tổng tài sản 189.802 tỷ đồng, tăng hơn 28.400 tỷ tương đương tăng 17,6% so với đầu năm. Tín dụng tăng trưởng 15,8% với dư nợ cho vay khách hàng 128.015 tỷ đồng. Lũy kế cả năm lợi nhuận thuần tăng 11,6% đạt 3.789 tỷ đồng. Nợ xấu của ngân hàng năm qua giảm nhẹ so với đầu năm, ở mức 1.522 tỷ đồng và chiếm 1,19% trên tổng dư nợ

Tổng tài sản của ngân hàng Techcombank tại thời điểm 31/12/2014 tăng 10,71% trong năm, đạt 175.915 tỷ đồng tương đương 103% kế hoạch năm. Dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm 31/12/2014 đạt 80.308 tỷ đồng, tăng 14,28% so với cùng kỳ năm 2013; tỷ lệ cho vay trên huy động ở mức 61,1%. Đáng chú ý, nhờ việc thực hiện các sáng kiến xử lý nợ xấu kết hợp với việc tiếp tục cải tiến các chính sách quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, đồng thời thận trọng trong trích lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ xấu của Techcombank đã giảm mạnh về 2,38%.

Đến 31/12/2014, tổng tài sản Có của Agribank đạt 762.869 tỷ đồng, tăng 10,08% so với năm 2013. Tổng nguồn vốn đạt 690.191 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cuối năm 2013. Đến 31/12/2014, tổng dư nợ cho vay (bao gồm ngoại tệ quy đổi) đạt 605.324 tỷ đồng, tăng 8,8% đạt mục tiêu đã đề ra. Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn duy trì mức độ tăng trưởng, đạt 411.295 tỷ đồng, tăng 32.310 tỷ đồng (+8,5%) so với năm 2013, chiếm tỷ trọng 74,3%/tổng dư nợ. Riêng dư nợ cho vay Hộ sản xuất và cá nhân tăng 39.972 tỷ đồng, tốc độ tăng 13,4% tương đương với tốc độ tăng trưởng dư nợ toàn ngành Ngân hàng năm 2014, tiếp tục là tổ chức tín dụng dẫn đầu về cho vay xây dựng Nông thôn mới.

Tổng tài sản của ngân hàng đạt 203.115 tỷ đồng, tăng 14,4%; vốn điều lệ đạt 11.594 tỷ đồng. Trong năm qua, mặc dù bối cảnh kinh tế và ngành ngân hàng còn gặp nhiều khó khăn nhưng MB đã kiểm soát tốt tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,73%.

Sắp đến, theo Thông tư 36, điều kiện của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho khách hàng vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu không được vượt quá 5% vốn điều lệ, vốn được cấp là phải có tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Như vậy, tác động của Thông tư 36 sẽ đặt các ngân hàng có nợ xấu quá 3% khỏi lĩnh vực này có thể gây xáo trộn nhất định về nguồn vốn cho hoạt động margin.

Động thái của Ngân hàng nhà nước cũng đã cho thấy các Ngân hàng thương mại cũng phải đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu khi Thống đốc Ngân hàng nhà nước Nguyễn Văn Bình đã yêu cầu các Ngân hàng thương mại đảm bảo đến ngày 30/6/2015 xử lý được tối thiểu 60% số nợ xấu phải xử lý theo kế hoạch năm 2015, nợ xấu bán cho Công ty quản lý tài sản phải đạt không dưới 75% tổng số nợ xấu dự kiến bán cho Công ty quản lý tài sản cả năm 2015, nhằm mục tiêu đưa nợ xấu về dưới 3% vào cuối năm 2015.

Trong khi đó, mối lo ngại nợ xấu sẽ tăng nhanh sau khi Thông tư 02 và Thông tư 09 của Ngân hàng nhà nước có hiệu lực, các ngân hàng thương mại đang đứng trước sức ép rất lớn để đảm bảo nợ xấu về mức an toàn.

Hiện tại, các Ngân hàng thương mại vẫn đang tích cực tự xử lý nợ xấu bằng nguồn dự phòng rủi ro cũng như bán nợ, tài sản đảm bảo… Với các giải pháp quyết liệt từ phía cơ quan quản lý và tự thân các Ngân hàng thương mại như vậy, có thể tin tưởng rằng nợ xấu sẽ được giảm về dưới 3% vào cuối năm 2015 như mục tiêu đã đề ra.

1. **Các giải pháp quản lý nợ xấu và các cách xử lý nợ xấu**

Như đã phân tích ở trên, nguyên nhân dẫn đến nợ xấu là do hầu hết các Ngân hàng thương mại theo đuổi mục tiêu kinh doanh tăng trưởng tín dụng nhanh để đạt được kế hoạch về lợi nhuận trong khi năng lực quản trị về rủi ro trong trong tác kiểm soát vốn vay còn nhiều hạn chế và chậm cải thiện, đặc biệt là các Ngân hàng cho vay trong các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nợ xấu tăng nhanh hơn so với dư nợ tín dụng.

Bên cạnh đó, thời gian qua, một bộ phận không nhỏ vốn tín dụng và nhiều Ngân hàng thương mại tập trung đầu tư vào các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, chẳng hạn bất động sản. Khi các lĩnh vực này, đặc biệt là thị trường bất động sản đóng băng và giá bất động sản giảm sâu kéo theo nợ xấu cho vay lĩnh vực này tăng nhanh.

Ngoài ra, một nguyên nhân nữa góp phần làm nợ xấu gia tăng là do công tác thanh tra, giám sát ngân hàng trong một thời gian dài chưa phát huy hiệu quả cao trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm, rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của các Ngân hàng thương mại, nhất là các vi phạm quy định hạn chế cấp tín dụng và đầu tư quá mức vào một số lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

Nợ xấu đang gia tăng gây mối nguy hại lớn cho nền kinh tế và trực tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp, vấn đề hàng đầu được đặt ra cho Ngân hàng nhà nước vào lúc này làm sao xử lý giảm bớt tỷ lệ nợ xấu này.

Các động thái điều chỉnh của Chính phủ trong thời gian gần đây đã cho thấy được rằng xử lý nợ xấu là nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu trong kế hoạch cải tổ, cấu trúc lại ngành Ngân hàng. Việc thành lập Công ty mua bán nợ là một trong những động thái hữu hiệu được sự đồng thuận rất lớn từ giới tài chính. Nợ xấu trong hệ thống Ngân hàng thương mại đã trở thành vấn đề của quốc gia, chính vì vậy cần Nhà nước bắt tay vào giải quyết chứ không nên để các Ngân hàng thương mại tự xoay xở. Trong 20 năm qua, từ kinh nghiệm của các quốc gia từng gặp vấn đề nợ xấu như Hàn Quốc, Mỹ đều chọn cách xử lý thông qua việc mua bán nợ và đã thành công.

Tuy nhiên, việc phát sinh nợ xấu xuất phát từ quá trình hoạt động và điều hành của chính các Ngân hàng thương mại, chính vì vậy, giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nợ xấu một cách hữu hiệu nhất, giảm thiểu đến mức thấp nhất ảnh hưởng bất lợi của nợ xấu đối với nền kinh tế phải đến từ chính các Ngân hàng thương mại.

Đầu tiên, phải xây dựng lại, quản lý lại quy trình cấp phát tín dụng ở các Ngân hàng thương mại, cần phải có sự chuẩn hóa và đồng bộ, đồng thời giám sát việc thực hiện triệt để theo đúng quy trình cấp phát tín dụng, bất kể đó là Ngân hàng thương mại ở quy mô nào. Đây là nguyên nhân gốc và căn bản để kéo giảm tỷ lệ nợ xấu, nợ khó đòi. Thực tế cho thấy, các ngân hàng thương mại đã bước đầu tăng cường đầu tư cho công tác quản trị rủi ro, nhưng kết quả đạt được còn khiêm tốn.

Tiếp đến phải có các chế tài, biện pháp để kiểm soát rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình hoạt động của các Ngân hàng thương mại. Đã có rất nhiều trường hợp phát sinh nợ xấu đối với những khách hàng được xem là khách hàng lớn, VIP, truyền thống, thân thiết, tiềm năng của các Ngân hàng thương mại. Vì khi cấp phát tín dụng đối với hệ khách hàng này, các Ngân hàng thương mại có thể bỏ qua các biện pháp kiểm soát đảm bảo an toàn tín dụng để phục vụ nhanh khách hàng.

Áp lực về hoàn thành chỉ tiêu trong kinh doanh cũng khiến các Ngân hàng thương mại buông lỏng quản lý sử dụng vốn của khách hàng làm cho nợ xấu tăng cao, do đó, để đảm bảo an toàn hệ thống vốn tín dụng, Ngân hàng nhà nước cần có các động thái quyết liệt khống chế mức tăng trưởng tín dụng khung hằng năm của các Ngân hàng thương mại nhằm kiểm soát những Ngân hàng tăng trưởng quá nóng.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay, việc rà soát, bóc tách các đối tượng khó khăn, có nhu cầu và năng lực sử dụng vốn thực sự để các khoản vay đến đúng đối tượng và đạt hiệu quả là rất cần thiết. Ngược lại, cần kịp thời xử lý các dự án lớn nhưng triển khai kém hiệu quả, kéo dài, gây tồn đọng vốn, thậm chí lâm vào tình trạng không trả được nợ.

Ngoài ra, một số giải pháp khác như khơi thông dòng vốn và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, các tổ chức tín dụng cần chủ động hợp tác với khách hàng vay nhằm cơ cấu lại nợ, dãn thời gian trả nợ. Đồng thời, các Ngân hàng thương mại nên xem xét giảm lãi suất một cách hợp lý cho khách hàng có khó khăn tài chính tạm thời, hoạt động kinh doanh có thể hồi phục tích cực… Bên cạnh đó cũng có thể chứng khoán hóa các khoản nợ khó đòi. Với những doanh nghiệp có khả năng phục hồi sẽ chuyển một phần nợ gốc thành trái phiếu trung hạn để hỗ trợ thanh khoản giúp đơn vị đó tồn tại. Mặt khác, nên chuyển nợ quá hạn, nợ xấu thành cổ phần và các Ngân hàng thương mại sẽ thành cổ đông lớn nắm đa số cổ phần đối với những doanh nghiệp có thể phục hồi. Đây là cách thức xử lý nợ xấu theo thông lệ quốc tế.

Nợ xấu là yếu tố tất yếu trong hoạt động ngân hàng, cho nên trong thời gian tới đòi hỏi phải sớm thực hiện một cách triệt để các giải pháp đã nêu ra ở trên nhằm kiểm soát hiệu quả đà tăng của nợ xấu cũng như những tác động khó lường của nó đối với hệ thống ngân hàng và toàn bộ nền kinh tế, bởi vì thực tế cho thấy:

Nếu bơm tiền giải cứu các ngân hàng thì chi phí này sẽ vô cùng lớn, quá khứ của kinh tế thế giới đã cho thấy điều này, chẳng hạn như chi phí giải cứu các ngân hàng thương mại ở Mexico và một số nước khác trên thế giới giai đoạn từ năm 1994 - 1997và giai đoạn 2001 đến 2004 đã tốn từ 14% đến 17% GDP của các nước đó. Mặc dù sau khi bảng tổng kết tài sản của các ngân hàng đã “sạch sẽ” , các ngân hàng vẫn không thực sự hồi phục lại nguồn cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp, điều này đã giảm tốc độ tăng trưởng của Mexico và các nước đó trong 10 năm tiếp theo.

Trong bất kì phương án nào để xử lý nợ xấu thì Nhà nước vẫn phải chấp nhận sự thiệt thòi, vấn đề là chấp nhận ở mức độ nào và mức độ nào thì bản thân các ngân hàng phải tự gánh chịu cho những sai lầm trong quá trình họ cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Khi tái cấu trúc nền kinh tế, không nên dùng lượng tiền này để giải cứu các Ngân hàng thương mại và doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, đã mắc không ít sai lầm trong quá khứ mà lượng tiền này cần phải tập trung vào các Ngân hàng thương mại và doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, các doanh nghiệp mới năng động, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khu vực.

Tài liệu tham khảo:

(1)<http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/nam-2015-moi-phan-loai-no-xau-theo-chuan-moi-2958405.html>

(2)<http://www.tinmoi.vn/de-an-xu-ly-no-xau-yeu-cau-lam-ro-tinh-kha-thi-011142910.html>

(3)<http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/thanh-tra-ty-le-no-xau-cua-agribank-toi-hon-12-2014020214075854717.chn>

(4)<http://sbvamc.vn/thong-bao/bo-cao-thanh-lap/37185/041.html>